

## CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

“Điều khoản tham chiếu” bao gồm những nội dung chủ yếu sau:

### I. Giới thiệu:

#### 1. Mô tả khái quát về đề án và gói thầu:

##### 1.1. Khái quát về dự án:

1. Tên dự án: Đường từ xã Phú Xuân đến xã Phú Sơn, huyện Quan Hóa (nay là xã Phú Xuân xã Phú Lê, tỉnh Thanh Hóa).

2. Loại, cấp công trình: Dự án nhóm C, công trình giao thông, cấp IV.

3. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quan Hóa.

4. Nhà thầu lập thiết kế xây dựng: Công ty Cổ phần Việt Thanh.

5. Nhà thầu thẩm tra thiết kế xây dựng: Trung tâm kiểm định chất lượng xây dựng Thanh Hoá.

6. Nhà thầu khảo sát xây dựng: Công ty Cổ phần Việt Thanh.

7. Quy mô, giải pháp thiết kế chủ yếu công trình:

Đầu tư xây dựng nâng cấp 6km đường giao thông đạt tiêu chuẩn đường cấp B theo TCVN 10380:2014 với  $B_n=5m$ ;  $B_m=3,5m$ ;  $B_l=2x0,75m=1,5m$ . Công trình thoát nước bằng bê tông và bê tông cốt thép; tần suất thủy văn tính toán  $P=4\%$  với nền đường, cống,  $P=10\%$  với đường tràn; tải trọng thiết kế H30-XB80.

##### 7.1. Bình đồ tuyến:

- Điểm đầu: Km0+00 giao với đường cũ (đường BTXM  $B_m = 2,5m$ ) thuộc bản Mí xã Phú Xuân, tỉnh Thanh Hoá.

- Điểm cuối Km6+00 nối với đường từ cầu treo Phú Lê (Quốc lộ 15) đi bản Ôn, xã Phú Lê, tỉnh Thanh Hóa.

- Tổng chiều dài  $L=6,0km$ ; Toàn tuyến có 74 đỉnh chuyển hướng, trong đó có 143 đỉnh cắm cong; bán kính cong nhỏ nhất  $R_{min}=15m$  (đảm bảo yêu cầu  $R_{min}=15m$ ).

7.2. Cắt dọc tuyến: Cao độ thiết kế trên mặt cắt dọc là cao độ tim đường. Tổng chiều dài tuyến khoảng  $L=6,0Km$ . Bán kính đường cong lồi nhỏ nhất  $R_{min}=200m$ , lõm nhỏ nhất  $R_{min} = 100m$ . Độ dốc dọc lớn nhất  $I_{max}=13\%$ ; nhỏ nhất  $I_{min}=0,50\%$ ;

7.3. Mặt cắt ngang: Tuân thủ theo bước thiết kế cơ sở đã được phê duyệt tại quyết định 328/QĐ-UBND ngày 03/3/2025 của Chủ tịch UBND huyện Quan Hóa về việc phê duyệt dự án:

- Đoạn thông thường: Mặt đường  $B_m = 3,5m$ ; lề đường  $B_l=2x0,75m$ .

- Đoạn đi qua khu dân cư tập trung bố trí rãnh có tiết diện chữ nhật, kích thước  $(0,5x0,6)m$  và những đoạn có rãnh dọc được gia cố mặt đường được mở rộng đến sát mép rãnh.

- Phạm vi mặt đường láng nhựa: Độ dốc ngang mặt đường imặt = 3%; dốc lề gia cố  $i = 3\%$ ; dốc lề đất  $i = 4\%$ .

- Bố trí siêu cao, đường cong chuyển tiếp đối với đoạn tuyến nằm trong đường cong nằm đảm bảo theo TCVN 10380-2014 (Đường giao thông nông thôn – Yêu cầu thiết kế).

- Độ mở rộng phần xe chạy trong đường cong: Khi bán kính đường cong nằm  $R < 60m$ , cần mở rộng phía bụng đường cong, giá trị mở rộng đối với đường một làn xe quy định ở Bảng 7, TCVN 10380:2014.

7.4. Kết cấu áo đường: Mặt đường cấp cao A2, Mô đun đàn hồi yêu cầu  $E_{yc} = 100Mpa$ , cụ thể:

+ Áp dụng trên nền đường đất cấp 1, đất cấp 3, cấp 4: Mặt đường láng nhựa 2 lớp dày 2,5cm tiêu chuẩn nhựa 3,0Kg/m<sup>2</sup>. Móng đá 4x6 chèn đá dăm dày 12cm. Móng đá dăm nước lớp dưới dày 24cm.

+ Áp dụng trên nền đường đá cấp 2, cấp 3 và đá cấp 4: Mặt đường láng nhựa 2 lớp dày 2,5cm tiêu chuẩn nhựa 3,0Kg/m<sup>2</sup>. Móng đá 4x6 chèn đá dăm dày 12cm. Móng đá dăm nước lớp dưới dày 12cm.

+ Những đoạn tuyến có gia cố rãnh dọc, mặt đường được mở rộng đến sát mép rãnh, kết cấu như trên tuyến.

7.5. Nền đường:

a. Đối với nền đào: Đào nền đến cao độ đáy móng đường, đào mái ta luy 1/1 với nền đất cấp III, đất cấp IV mái ta luy 1/0,75 với nền đá cấp IV; mái ta luy 1/0,5 với nền đá cấp III; mái ta luy 1/0,3 với nền đá cấp II

b. Đối với nền đắp hoặc nền không đào không đắp: Đắp bằng đất với độ chặt  $K \geq 0,95$ ; mái ta luy đắp 1/1,5; trước khi đắp cần đào bỏ lớp hữu cơ dày trung bình 20cm; những đoạn có độ dốc ngang tự nhiên  $> 20\%$  tiến hành đánh cấp, bề rộng cấp nhỏ nhất là 1,0m; Lớp sát đáy móng áo đường được lu lèn với độ chặt  $K \geq 0,95$ .

7.6. Nút giao, đường ngang dân sinh:

a. Nút giao:

Có 01 nút giao Km5+917.15 giao với đường hiện trạng đi bản Ôn được thiết kế dạng giao bằng đơn giản, có bán kính nhánh rẽ hướng từ bản Bá đi bản Ôn  $R = 15m$ , đi bản Páng  $R = 30m$ ; kết cấu móng mặt đường nút giao như tuyến chính; tổ chức giao thông trong nút giao biển báo hiệu, đảm bảo tuân thủ theo quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN41: 2024/BGTVT.

b. Đường ngang dân sinh:

Toàn tuyến có 21 đường giao dân sinh, chủ yếu là các đường lâm nghiệp phục vụ nhân dân trồng trọt và khai thác trên đồi, hiện trạng gồm đường đất và

đường bê tông. Đường ngang được thiết kế mở rộng và vuốt nổi êm thuận, chiều rộng mặt đường  $\geq 2,5\text{m}$ , độ dốc dọc của đường ngang  $I_d \leq 6\%$ , bán kính góc giao được thiết kế phù hợp với chiều rộng đường ngang và góc giao giữa đường ngang với tuyến đường thiết kế. Phạm vi vuốt nổi kết cấu mặt đường từ mép tuyến chính ra (15-20)m tùy từng đường giao.

\* Kết cấu mặt đường áp dụng từ trên xuống dưới như sau: Mặt đường BTXM M300 dày 22cm; Lót ni lông tái sinh.

c. Vị trí tránh xe. Toàn tuyến có 14 vị trí tránh xe cụ thể từng vị trí như sau.

Mở rộng nền, mặt đường để bố trí các vị trí tránh xe đảm bảo  $B_n = 7,5\text{m}$ ,  $B_m = 6\text{m}$ , chiều dài  $L = (15-30)\text{m}$  kể cả đoạn vuốt nổi, kết cấu mặt đường như kết cấu chung phần tuyến, trung bình từ (300-500)m/vị trí tránh xe.

7.7. Công trình thoát nước:

a. Thoát nước dọc.

Thoát nước mặt đường bằng chảy tỏa đối với nền đắp. Phạm vi nền đào hoặc nền không đào không đắp: sử dụng rãnh hình thang KT(0,4+1,2)x0,4m với nền đường đất; rãnh tam giác KT (0,4+0,8)x0,4m với nền đường đá; riêng những đoạn có địa chất dễ bị xói lở rãnh có tiết diện chữ nhật, kích thước (0,5x0,6)m và được gia cố bằng BTXM M200 dày 20cm dưới lớp đá dăm đệm dày 10cm. các vị trí qua đường ngang bố trí tấm đan bằng BTCT M250, phủ mặt bằng BTXM M300, chiều dài rãnh bằng chiều rộng đường ngang. Các vị trí qua nhà dân lắp đặt tấm đan bằng BTCT M250. Các vị trí qua đường ngang sử dụng loại rãnh kín chịu lực ,tiết diện hình chữ nhật, kích thước (0,6x0,5)m, cấu tạo bằng BTXM M200, phủ mặt bản bằng BTXM M300, chiều dài rãnh bằng chiều rộng đường ngang.

b. Thoát nước ngang.

- Tổng số có 31 công các loại; bao gồm: 25 công bản có  $KĐ = 1,5\text{m}$ ; 02 công tròn có  $ĐK = 1,5\text{m}$  ; 03 công bản  $KĐ = 2,4\text{m}$  và 01 tràn liên hợp  $KĐ = 2 \times 5,4\text{m}$

- Kết cấu công bản  $KĐ = 1,5\text{m}$ : Toàn bộ móng công, thân công, tường cánh, sân thượng hạ lưu bằng bê tông M200, mũ mô BTCT M250, bản BTCT M300 lắp ghép, lớp phủ bản bê tông M300 dày 6cm, móng công đặt trên lớp đá dăm đệm dày 10 cm.

- Kết cấu công bản  $KĐ = 2,4-5,4\text{m}$ : Toàn bộ móng công, thanh chống, tường cánh, tường mô, gia cố thượng hạ lưu bằng bê tông M200, dưới móng là đá dăm đệm dày 10cm. Móng công đặt trên nền thiên nhiên. Phần bê tông cốt thép: Mũ mô bê tông cốt thép M250, dầm bản bê tông cốt thép lắp ghép M300. Lớp bê tông cốt thép bảo vệ mặt công M300 dày 10cm, bản chuyển tiếp BTCT M250.

c. Đường tràn liên hợp:

Đoạn tuyến từ Km5+806,61-Km5+906,73 thiết kế đường tràn liên hợp công bản  $Lo=2x5,4m$  với tần suất  $P=10\%$ .

- Đường tràn: chiều rộng mặt tràn  $Bn=Bm=7,0m$ ; độ dốc ngang trên đoạn thẳng  $i=2\%$ ; độ dốc mái ta luy phía thượng lưu  $1/2$ , phía hạ lưu  $1/3$ . Mặt tràn bằng BTXM M300 dày 22cm; móng bằng BT M100 dày 10cm; mái tràn bằng BTXM M200, chân khay bằng BTXM M150. Bố trí cột thủy trí, ụ tiêu đảm bảo an toàn khai thác.

- Cống trong tràn: cấu tạo tương tự cống trên tuyến, chỉ điều chỉnh tấm bản biên và xà mũ cống để chống xô.

7.8. Hệ thống An toàn giao thông: Các hạng mục bao gồm: hệ thống cọc tiêu, biển báo hiệu đường bộ, vạch kẻ đường, hộ lan tôn sóng,... theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT.

8. Địa điểm xây dựng: xã Phú Xuân và xã Phú Lê, tỉnh Thanh Hóa;

### **1.2. Khái quát về gói thầu:**

1) Tên gói thầu: Gói thầu số 10: Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình;

2) Giá gói thầu được duyệt: 938.791.000 đồng;

3) Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi (qua mạng);

4) Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn hai túi hồ sơ;

5) Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 65 ngày;

6) Thời gian bắt đầu tổ chức LCNT: Quý IV năm 2025;

7) Loại hợp đồng: Trọn gói;

8) Thời gian thực hiện gói thầu: 320 ngày.

### **2. Mô tả mục đích tuyển chọn nhà thầu:**

Để lựa chọn được nhà thầu tư vấn có đủ năng lực và kinh nghiệm theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

## **II. Phạm vi công việc:**

### **1. Nội dung công việc chính**

Đơn vị Tư vấn giám sát sẽ hoạt động với vai trò thay mặt cho Chủ đầu tư chịu trách nhiệm giám sát hàng ngày và báo cáo thực hiện các hoạt động liên quan đến công trình và hỗ trợ cho Chủ đầu tư trong suốt giai đoạn thực hiện Dự án theo các nội dung quy định tại Điều 19: Giám sát thi công xây dựng công trình của Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021. Nội dung giám sát thi công xây dựng công trình gồm:

- Thông báo về nhiệm vụ, quyền hạn của các cá nhân trong hệ thống quản lý chất lượng của chủ đầu tư, nhà thầu giám sát thi công xây dựng công trình, cho các nhà thầu có liên quan biết để phối hợp thực hiện;

- Kiểm tra sự phù hợp năng lực của nhà thầu thi công xây dựng công trình so với hồ sơ dự thầu và hợp đồng xây dựng, bao gồm: nhân lực, thiết bị thi công, phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng, hệ thống quản lý chất lượng của nhà thầu thi công xây dựng công trình;

- Kiểm tra biện pháp thi công xây dựng của nhà thầu so với thiết kế biện pháp thi công đã được phê duyệt. Chấp thuận kế hoạch tổng hợp về an toàn, các biện pháp đảm bảo an toàn chi tiết đối với những công việc đặc thù, có nguy cơ mất an toàn lao động cao trong thi công xây dựng công trình;

- Xem xét và chấp thuận các nội dung quy định tại khoản 3 Điều 13 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 do nhà thầu trình và yêu cầu nhà thầu thi công chỉnh sửa các nội dung này trong quá trình thi công xây dựng công trình cho phù hợp với thực tế và quy định của hợp đồng. Trường hợp cần thiết, chủ đầu tư thỏa thuận trong hợp đồng xây dựng với các nhà thầu về việc giao nhà thầu giám sát thi công xây dựng lập và yêu cầu nhà thầu thi công xây dựng thực hiện đối với các nội dung nêu trên.

- Kiểm tra và chấp thuận vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, thiết bị lắp đặt vào công trình;

- Kiểm tra, đôn đốc nhà thầu thi công xây dựng công trình và các nhà thầu khác thực hiện công việc xây dựng tại hiện trường theo yêu cầu của thiết kế xây dựng và tiến độ thi công của công trình;

- Giám sát việc thực hiện các quy định về quản lý an toàn trong thi công xây dựng công trình; giám sát các biện pháp đảm bảo an toàn đối với công trình lân cận, công tác quan trắc công trình;

- Đề nghị chủ đầu tư tổ chức điều chỉnh thiết kế khi phát hiện sai sót, bất hợp lý về thiết kế;

- Yêu cầu nhà thầu tạm dừng thi công khi xét thấy chất lượng thi công xây dựng không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, biện pháp thi công không đảm bảo an toàn, vi phạm các quy định về quản lý an toàn lao động làm xảy ra hoặc có nguy cơ xảy ra tai nạn lao động, sự cố gây mất an toàn lao động; chủ trì, phối hợp với các bên liên quan giải quyết những vướng mắc, phát sinh trong quá trình thi công xây dựng công trình và phối hợp xử lý, khắc phục sự cố theo quy định của Nghị định này;

- Kiểm tra, đánh giá kết quả thí nghiệm kiểm tra vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng trong quá trình thi công xây dựng và các tài liệu khác có liên quan phục vụ nghiệm thu; kiểm tra và xác nhận bản vẽ hoàn công;

- Tổ chức thí nghiệm đối chứng, kiểm định chất lượng bộ phận công trình, hạng mục công trình, công trình xây dựng theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 (nếu có);

- Thực hiện các công tác nghiệm thu theo quy định tại các Điều 21, 22, 23 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021; kiểm tra và xác nhận khối lượng thi công xây dựng hoàn thành;

- Thực hiện các nội dung khác theo quy định của hợp đồng xây dựng.

## **2. Nội dung công việc cụ thể.**

### **2.1. Giai đoạn chuẩn bị thi công.**

Nghiên cứu các tài liệu pháp lý liên quan đến các công trình (ví dụ Quyết định phê duyệt thiết kế BVTC và dự toán, thuyết minh thiết kế, hồ sơ mời thầu, hồ sơ dự thầu, hợp đồng thi công xây dựng...);

- Nghiên cứu các bản vẽ thi công, các thủ tục và tiêu chuẩn áp dụng.

### **2.2. Giai đoạn thi công xây dựng.**

- Kiểm tra hệ thống bảo đảm chất lượng, quy trình và phương án tự kiểm tra chất lượng của nhà thầu xây dựng nhằm đảm bảo thi công công trình theo thiết kế được phê duyệt.

- Kiểm tra vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng tại hiện trường. Không cho phép đưa vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng không phù hợp với tiêu chuẩn về chất lượng và quy cách vào sử dụng trong công trình. Khi cần thiết phải lấy mẫu thí nghiệm kiểm định chất lượng.

- Kiểm tra thiết bị tại hiện trường. Không cho phép sử dụng thiết bị không phù hợp với công nghệ và chưa qua kiểm định vào sử dụng trong công trình.

- Kiểm tra, xác nhận về khối lượng, chất lượng, tiến độ các công việc.

- Phối hợp các bên liên quan giải quyết những vướng mắc, phát sinh trong quá trình thi công.

- Đôn đốc, kiểm tra nhà thầu xây dựng chấp hành nghiêm chỉnh hợp đồng đã ký và các quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng.

- Theo dõi, giám sát thường xuyên, liên tục các công tác thi công xây dựng.

- Giám sát quá trình thí nghiệm và thử nghiệm vật tư, vật liệu và cấu kiện xây dựng.

### 2.3. Giai đoạn hoàn thành xây dựng.

- Kiểm tra, tập hợp toàn bộ hồ sơ pháp lý và tài liệu về quản lý chất lượng. Lập danh mục hồ sơ, tài liệu hoàn thành công trình.

- Giúp Chủ đầu tư làm việc với tổ chức kiểm định và chứng nhận chất lượng công trình xây dựng thực hiện các yêu cầu theo quy định, đảm bảo tính trung thực, khách quan trong quá trình kiểm tra, chứng nhận chất lượng công trình.

- Cung cấp các báo cáo và tham gia giám sát giai đoạn bảo hành (nếu có);

- Trợ giúp Chủ đầu tư, Ban QLDA tập hợp tất cả các tài liệu hoàn công, chuyển vào một cơ sở dữ liệu để sử dụng sau này.

### **3. Dự kiến thời gian chuyên gia bắt đầu thực hiện DVTV**

- Ngay sau khi hợp đồng tư vấn có hiệu lực.

### **III. Báo cáo và thời gian thực hiện:**

#### 1. Chế độ báo cáo:

- Báo cáo định kỳ, theo tiến độ thi công và khi chủ đầu tư tổ chức nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng đưa vào sử dụng thì nhà thầu Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình phải lập báo cáo về công tác giám sát thi công xây dựng công trình.

#### 2. Nội dung báo cáo bao gồm:

- Đánh giá sự phù hợp về năng lực của nhà thầu thi công xây dựng so với hồ sơ dự thầu và hợp đồng xây dựng;

- Đánh giá về khối lượng, tiến độ công việc đã hoàn thành, công tác tổ chức thi công và đảm bảo an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình;

- Đánh giá công tác kiểm tra vật liệu, sản phẩm xây dựng, cấu kiện, thiết bị lắp đặt vào công trình;

- Đánh giá về công tác tổ chức và kết quả kiểm định, quan trắc, thí nghiệm đối chứng (nếu có);

- Đánh giá về công tác tổ chức nghiệm thu công việc xây dựng, nghiệm thu giai đoạn (nếu có), điều kiện nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng;

- Các thay đổi thiết kế và việc thẩm định, phê duyệt thiết kế điều chỉnh trong quá trình thi công xây dựng (nếu có);

- Những tồn tại, khiếm khuyết về chất lượng, sự cố công trình trong quá trình thi công xây dựng công trình (nếu có) và đánh giá nguyên nhân, biện pháp, kết quả khắc phục theo quy định;

- Đánh giá về sự phù hợp của hồ sơ quản lý chất lượng thi công xây dựng công trình, quy trình vận hành, quy trình bảo trì công trình xây dựng theo quy định;

- Đánh giá về sự tuân thủ các quy định của pháp luật về môi trường, pháp luật về phòng cháy chữa cháy và các quy định khác của pháp luật có liên quan;

- Kết luận về điều kiện nghiệm thu (đủ điều kiện hoặc không đủ điều kiện nghiệm thu) hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng.

#### **IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:**

*Yêu cầu về nhân sự cần thiết cho gói thầu và cho từng vị trí:* Được quy định cụ thể trong Mục 2 Chương 3 (Tiêu chuẩn đánh giá E-HSĐT).

#### **V. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:**

##### **1. Trách nhiệm của Chủ đầu tư trong thời gian lựa chọn nhà thầu:**

- Phát hành E-HSMT và giải đáp bằng văn bản tất cả các thắc mắc của nhà thầu về E-HSMT trên website: <https://muasamcong.mpi.gov.vn> của hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

- Thông báo bằng văn bản lên trên website: <https://muasamcong.mpi.gov.vn> của hệ thống mạng đấu thầu quốc gia khi sửa đổi HSMT (nếu có).

- Tiếp nhận và quản lý E-HSĐT của nhà thầu trên website: <https://muasamcong.mpi.gov.vn> của hệ thống mạng đấu thầu quốc gia theo chế độ “MẬT”.

- Mở thầu, tổ chức đánh giá E-HSĐT của nhà thầu theo đúng các quy định của pháp luật.

- Yêu cầu nhà thầu làm rõ E-HSĐT.

- Thông báo kết quả đánh giá E-HSĐT, nhà thầu trúng thầu.

- Thương thảo, hoàn thiện hợp đồng và ký hợp đồng với nhà thầu trúng thầu.

- Các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

##### **2. Trách nhiệm của Chủ đầu tư trong thời gian thực hiện hợp đồng:**

- Cung cấp cho nhà thầu tất cả các văn bản cần thiết liên quan đến gói thầu (các văn bản được phép cung cấp cho nhà thầu).

- Cử cán bộ giám sát quá trình thực hiện hợp đồng của nhà thầu.

- Tổ chức nghiệm thu cho nhà thầu khi công việc hoàn thành và đạt yêu cầu.

- Tạm ứng, thanh toán cho nhà thầu theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

- Quyết toán A-B với nhà thầu, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết toán.
- Thông báo cho nhà thầu và yêu cầu nhà thầu thực hiện các yêu cầu trong phạm vi quy định của pháp luật hiện hành của các cơ quan có thẩm quyền, như: Chủ đầu tư, cấp quyết định đầu tư, thanh tra, kiểm toán hoặc các cơ quan bảo vệ pháp luật khác.
- Các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật hiện hành.